

MỸ HỌC TIẾP NHẬN VÀ DẠY - HỌC VĂN

Hồ Ngọc Mân¹

ABSTRACT

Nowadays, social scientists usually trend to link together varieties of scientific filed in researching. It's very important to apply knowledge of interdiscipline such as: Receiving Esthetis to change the method in teaching- learning literature in universities. To do that, the one who accept Reception Esthetis has to select with criticism and application creatively.

Keywords: *Accepting Reception Esthetis has selection, applying Reception Esthetis has selection and criticism.*

Title: *Reception Esthetis in literature teaching- learning.*

TÓM TẮT

Ngày nay, trong xu thế liên thông giữa các ngành khoa học, việc vận dụng kiến thức liên ngành như mỹ học tiếp nhận để góp phần đổi mới phương pháp dạy- học môn Văn trong nhà trường là rất cần thiết. Muốn vậy, chủ thể tiếp nhận mỹ học tiếp nhận phải biết “gạn đục khơi trong” chọn lọc có phê phán và vận dụng một cách đầy sáng tạo mới đạt hiệu quả cao.

Từ khóa: *Tiếp nhận, mỹ học tiếp nhận có chọn lọc, vận dụng mỹ học tiếp nhận có sáng tạo.*

1 TIẾP NHẬN MỸ HỌC TIẾP NHẬN CÓ CHỌN LỌC VÀ PHÊ PHÁN

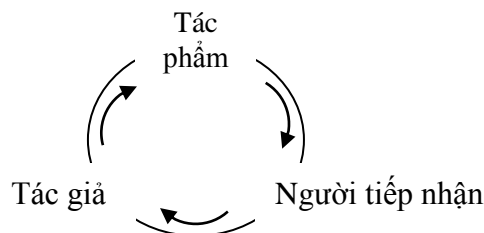
Lược đồ về tiến trình phát triển của trí tuệ nhân loại có thể diễn giải như sau : từ Văn-Triết- Sử bắt phân mang tính nguyên hợp đến phân ngành tách bạch rạch ròi, sau đó các chuyên ngành tách bạch lại xích tới gần nhau, tác động và dung hợp với nhau. Sự tương tác và dung hợp với nhau giữa các khoa học chuyên ngành đã trở thành đặc điểm của xu thế phát triển các khoa học ngày nay nên việc vận dụng thành tựu các ngành khoa học khác để nâng cao chất lượng dạy- học văn chương trong nhà trường là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của trí tuệ nhân loại và đặc trưng của thời đại bùng nổ thông tin. Nếu như trước kia, đội ngũ những người dạy văn chỉ biết bó hẹp ở việc vận dụng kiến thức các liên ngành như ngôn ngữ học, lý luận văn học, tâm lý học, giáo dục học và tìm phương pháp từ trong những kinh nghiệm của thực tế giảng dạy thì ngày nay họ đã tìm và đổi mới phương pháp dạy - học văn chương bằng cách mở rộng việc vận dụng kiến thức của nhiều ngành khoa học khác như lý thuyết cấu trúc, lý thuyết hệ thống, thi pháp học, tâm phân học và mỹ học tiếp nhận ... Đây cũng là điều khiến cho khoảng cách giữa “lớp trẻ” và “lớp già” trong dạy văn ngày càng xa hơn nếu như “lớp già” chỉ biết dựa vào kinh nghiệm “sống lâu lên lão làng” còn “lớp trẻ” nhạy bén, sung sức lại biết khai thác kiến thức liên ngành để không ngừng đổi mới cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu cũng như phương pháp dạy - học văn chương trong nhà trường. Hiện nay, lý thuyết mỹ học tiếp nhận văn học đã được đưa vào các giáo trình lý luận văn học ở bậc đại học và vận dụng vào việc dạy- học văn. Song muốn vận dụng tốt lý thuyết mỹ học tiếp nhận vào việc dạy- học văn thì trước hết cũng cần phải biết một vài nét cơ bản của mỹ học tiếp nhận để định ra phương pháp sao cho phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao trong dạy - học văn.

Trước đây, lý luận văn học khi đi vào luận giải **bản chất của văn học** chỉ tập trung nghiên cứu quá trình sáng tác của nhà văn và tác phẩm; văn học sử khi đi vào lý giải **quy luật phát triển của văn học** cũng chỉ mô tả sự ra đời và phát triển của các thể loại, thể loại gắn với tên tuổi và tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ. Như vậy, lý luận văn học và văn

¹ Bộ Môn Văn Khoa Sư Phạm, Đại học Cần Thơ

học sử có một “chỗ trống”. “Chỗ trống” đó là người đọc- người tiếp nhận văn học. Mỹ học tiếp nhận ra đời với lý thuyết tiếp nhận văn học đã góp phần lấp “chỗ trống” ấy. Những người đề xướng lý thuyết tiếp nhận văn học đã nêu lên tinh thần : “Vì một văn học sử của độc giả”(Harald Weinrich (Đức) viết năm 1967) Trường đại học tổng hợp Konstanz của Cộng hòa liên bang Đức trở thành “cái nôi” của mỹ học tiếp nhận với tên tuổi của Hans Robert Jauss, Wolfrang Isser, Manfred Fuhrmann, Wolfrang Preisenden ... làm thành trường phái Konstanz. Năm 1958, trong một cuốn sách giáo khoa, Robert Escarpit đã chia văn học ra làm ba bộ phận : sản xuất, truyền bá và tiêu thụ văn học. H. Jauss thì cho rằng khoa học văn học từ trước đến nay chỉ nghiên cứu các sự kiện thuộc về khâu sản xuất văn học mà chưa chú trọng đến khâu tiếp nhận văn học của độc giả. Từ đó, ông nêu ra quan niệm về tác phẩm văn học : **Tác phẩm văn học = văn học + sự tiếp nhận của công chúng độc giả.** Với những

khái niệm, những thuật ngữ mới mẻ và cơ bản như “**tâm đón nhận**”, “**khoảng cách thẩm mỹ**“, H. Jauss và cả trường phái Konstanz đã tạo lập được một định thức biểu thị sự **hoàn tất quá trình sáng tạo** của nhà văn, nhà thơ từ **sáng tác** đến **tiếp nhận**. Tác phẩm văn chương ra đời từ trong lòng nhà văn và nó lại “sống”, lại tồn tại trong lòng người đọc - người tiếp nhận thuộc nhiều thế hệ qua nhiều biến thiên lịch sử nên mỹ học tiếp nhận đã luận giải được **quy luật tồn tại - quy luật sống còn của tác phẩm văn chương**. Nhưng khi quá đề cao vai trò của người tiếp nhận, mỹ học tiếp nhận đã rơi vào biểu hiện thấy “ngọn” mà không thấy “gốc”, xem tác phẩm văn chương như là một sản phẩm tự nhiên mà người đọc- người tiếp nhận muốn hiểu thế nào tùy ý. Mỹ học tiếp nhận là sự bổ sung cho mỹ học sáng tạo, là “thước đo” kết quả của mỹ học sáng tạo và gắn liền với mỹ học sáng tạo. Nếu tách mỹ học tiếp nhận ra khỏi mối quan hệ với mỹ học sáng tạo thì chỉ thấy được sự vận hành của nó chứ không thấy được sự sinh thành của nó. Có đặt mỹ học tiếp nhận trong mối quan hệ khăng khít với mỹ học sáng tạo thì mới thấy được “vòng đời” của một tác phẩm văn chương: từ tác giả đến tác phẩm, từ tác phẩm đến người tiếp nhận, từ người tiếp nhận trở về với tác giả.(Hình 1)



Hình 1: Mối quan hệ tác giả, tác phẩm và người tiếp nhận

Từ người tiếp nhận trở lại với tác giả bằng việc ca ngợi, đề cao hay phê phán tác phẩm. Do chủ thể tiếp nhận thuộc các giai tầng xã hội khác nhau ở mỗi thời đại khác nhau nên thị hiếu thẩm mỹ và trình độ tiếp nhận hay “tâm đón nhận” cũng khác nhau. Chính vì thế mà giá trị nội tại của tác phẩm càng trở nên phong phú, đa dạng trong lòng người tiếp nhận. Tác phẩm văn chương còn là công cụ giao tiếp, hội tụ các mối giao cảm của nhà văn, nhà thơ với người đọc- người tiếp nhận. Cái đích cuối cùng mà nhà văn nào trong quá trình sáng tác cũng mong đạt được đó là có nhiều người đọc tác phẩm của họ và thẩm định được giá trị tác phẩm mà họ đã “mang nặng đẻ đau”. Tác phẩm chân chính của một nhà văn không chỉ là kết quả của sự dày công sáng tạo nghệ thuật mà còn chứa đựng nhu cầu khát vọng, những điều cần nói và những điều chưa nói..., những câu hỏi và những câu trả lời, lời ca ngợi cái thiện và lời nguyên rủa cái ác... Tác phẩm văn chương là “bức ảnh chủ quan của thế giới khách quan”. Nhưng khi tác phẩm rời khỏi nhà văn, nhà thơ để đến với công chúng thì trong công chúng độc giả ấy, mỗi người sẽ tiếp nhận tác phẩm theo

một cách khác nhau. Từ đây, tác phẩm thực sự có một “đời sống” riêng. Nó vận hành trong sự vận hành của thời gian và không gian. Tác phẩm bao giờ cũng mang dấu ấn cá tính sáng tạo của nhà văn. Tác phẩm chỉ là một, nhưng người đọc- người tiếp nhận lại có hàng ngàn, hàng vạn, có khi có tới hàng triệu (nếu như đó là tác phẩm bất hủ) ở khắp nơi. Vì vậy, ý nghĩa khách quan của hình tượng trong tác phẩm sẽ “sinh sôi nảy nở” trong sự tiếp nhận của từng người đọc. Tiếp nhận văn học hoàn toàn không đồng nhất với sự khai thác những khía cạnh nào đó của tác phẩm từ góc độ của một chuyên ngành. Tiếp nhận văn học là sự thưởng thức, sự cảm thụ, sự chiếm lĩnh toàn vẹn một hay nhiều tác phẩm văn chương bằng trái tim, bằng khoái cảm thẩm mỹ. Nếu như nhà văn là chủ thể sáng tạo thì người đọc là chủ thể tiếp nhận. Tác phẩm văn chương - sản phẩm của chủ thể sáng tạo trở thành đối tượng thưởng thức- cảm thụ của chủ thể tiếp nhận. Sự tiếp nhận khác nhau của mỗi chủ thể tiếp nhận về một tác phẩm là một thực tế đã diễn ra trong tiến trình phát triển của lịch sử văn chương các nước trên thế giới. Nên từ đó, mới có hiện tượng “*Họ đã làm chết đi những người đang sống và làm sống lại những kẻ đã chết*” (Vinh) khi đánh giá, phê bình văn học. Trong nền văn học đương đại Việt Nam, cũng đã từng nảy sinh những cuộc tranh luận về chủ đề của một tác phẩm như cuộc tranh luận về kịch bản chèo “*Mỵ Châu- Trọng Thủy*” của Song Bản trên tập san “*Nghiên cứu văn học*” hay cuộc tranh luận về bài thơ “*Thề non nước*” của Tản Đà trên tạp chí “*Văn học*”. Sở dĩ có những cuộc tranh luận ấy là bởi mỗi người tiếp nhận một cách. Mỹ học tiếp nhận với lý thuyết tiếp nhận văn học đã luận giải khá sâu sắc nguyên nhân tạo nên sự tiếp nhận khác nhau là từ chủ thể tiếp nhận rất đa dạng. Tuy vậy, khi nói tới chủ thể tiếp nhận cũng cần phải xem xét ***những động cơ tiếp nhận, những yêu cầu tiếp nhận văn học khác nhau*** ở từng chủ thể tiếp nhận khác nhau. Có người tiếp nhận văn học để giải trí, có người tiếp nhận văn học bằng những rung cảm- khoái cảm thẩm mỹ để làm giảm nỗi đau tinh thần, có người tiếp nhận văn học để phê bình, có người tiếp nhận văn học để dạy và cũng có người tiếp nhận văn học để học... Những sắc thái khác nhau trong tiếp nhận văn học không chỉ bắt nguồn từ sự khác nhau của từng cá nhân chủ thể tiếp nhận mà còn có cơ sở từ đặc trưng của đối tượng tiếp nhận là tác phẩm văn chương. Tác phẩm văn chương là ***một hệ thống ký hiệu thẩm mỹ***. Một trong những đặc trưng nổi bật nhất của hệ thống ký hiệu thẩm mỹ này là ***tính đa trị, đa nghĩa của ngôn ngữ nghệ thuật, chi tiết nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật*** ... mà nhà văn, nhà thơ đã sáng tạo. Điều này cũng làm nên sự khác biệt giữa tiếp nhận văn học với tiếp nhận các khái niệm, các thuật ngữ, các định lý, định luật, định đề của khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Các khái niệm, định lý, định luật, định đề có tính đơn nghĩa, đơn trị nên mọi người tiếp nhận đều có sự tiếp nhận giống nhau. Có thể mượn các khái niệm “*cái được biểu đạt*” và “*cái biểu đạt*” của F.D Xôtxuya để định danh cho nội dung và nghệ thuật, ta sẽ có “*cái được biểu đạt*” là nội dung, còn “*cái biểu đạt*” là nghệ thuật của tác phẩm. “*Cái được biểu đạt*” - nội dung- ý nghĩa của tác phẩm- lại tồn tại ở dạng tiềm ẩn được “*mã hóa*” bằng nghệ thuật- bằng “*cái biểu đạt*” mà “*cái biểu đạt*” theo cách nói của F.D Xôtxuya lại rất “*tùy tiện*”. Nên việc tiếp nhận các khái niệm, thuật ngữ, định lý, định luật, định đề của khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật chỉ như là một sự lĩnh hội, một sự tiếp thụ bằng ghi nhớ máy móc, còn tiếp nhận văn học lại là sự cảm nhận, sự “*nắm bắt*” cái hồn, cái “*thần*” của tác phẩm bằng những rung cảm, khoái cảm thẩm mỹ của người tiếp nhận để “*giải mã*” tác phẩm là ***sự khám phá*** nhằm tìm ra “*cái được biểu đạt*” tiềm ẩn trong một hệ thống ký hiệu thẩm mỹ. Vì thế, tiếp nhận văn học không đơn thuần là một hoạt động nhận thức mà nó còn là một sự sáng tạo bằng ***khám phá, phát hiện về những giá trị trường tồn của tác phẩm văn chương***. Một điều rất đặc biệt là đối với những kiệt tác, dù ra đời cách đây hàng nghìn, hàng vạn năm, nó vẫn thẳng lực cản của thời gian bởi những khía cạnh luôn luôn mới mẻ đối với người đọc thuộc nhiều thế hệ trong nhiều thời đại và trải qua nhiều biến thiên lịch sử. Đây cũng là

cái có rất chính xác để giáo sư Wolfrang Iser gọi người đọc là “đồng tác giả” với nhà văn. Gọi là “đồng tác giả” hay là “đồng sáng tạo” nhưng không thể đồng nhất sự sáng tạo của nhà văn với sự sáng tạo của người tiếp nhận văn học. Đây là hai dạng sáng tạo khác nhau. Nhà văn sáng tạo trong việc “mã hóa” nội dung - ý nghĩa của tác phẩm bằng một hệ thống ký hiệu thẩm mỹ với ngôn ngữ nghệ thuật, chi tiết nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật và kết cấu nghệ thuật. Còn người tiếp nhận lại sáng tạo trong việc “giải mã” hệ thống ký hiệu thẩm mỹ bằng sự khám phá, phát hiện cái hay, cái đẹp và ý nghĩa đích thực của tác phẩm.

2 VẬN DỤNG MỸ HỌC TIẾP NHẬN CÓ SÁNG TẠO VÀO VIỆC DẠY- HỌC VĂN

Việc dạy- học văn hoàn toàn nằm trong quỹ đạo của tiếp nhận văn học. Nó tạo nên những chu trình tiếp nhận văn học gồm các vòng tròn giao tiếp với nhau thành một chuỗi. Tiếp nhận văn học trong nhà trường khác với tiếp nhận văn học ngoài xã hội. Ngoài xã hội, đối tượng của tiếp nhận văn học là tất cả các tác phẩm văn học được lưu hành không có tính định hướng. Trong nhà trường, đối tượng của tiếp nhận văn học là một số tác phẩm tiêu biểu đặc sắc được chọn lọc, tinh tuyền, có tính định hướng cao. Ngoài xã hội, chủ thể tiếp nhận gồm nhiều người thuộc nhiều giới, nhiều thế hệ rất phong phú, đa dạng. Trong nhà trường, chủ thể tiếp nhận là thầy và trò, khá thuần nhất. Ngoài xã hội, việc tiếp nhận diễn ra một cách trực tiếp từ tác phẩm đến người đọc. Trong nhà trường, việc tiếp nhận diễn ra qua ba khâu: khâu đầu tiên thuộc về người soạn sách tiếp nhận văn học trong việc lựa chọn, tinh tuyền tác phẩm, khâu thứ hai thuộc về người dạy văn tiếp nhận để dạy, khâu thứ ba thuộc về học sinh, sinh viên tiếp nhận văn học để học. Ba khâu này là quá trình tiếp nhận văn học trong nhà trường. Mặc dù cùng tiếp nhận văn học, nhưng chủ thể tiếp nhận văn học ở từng khâu lại có phần khác nhau về trình độ, mức độ, về động cơ và mục đích tiếp nhận. Chủ thể tiếp nhận ở khâu thứ nhất có trình độ thẩm định giá trị văn chương ở mức độ khá cao mới tinh tuyền được tác phẩm đặc sắc. Chủ thể tiếp nhận ở khâu thứ hai phải có phương pháp tiếp nhận tốt và phương pháp truyền thụ sắc sảo thì mới dạy được. Điều mà lúc sinh thời, cố thủ tướng Phạm Văn Đồng có lần nói “*thầy ra thầy, trò ra trò*” chính là thầy phải có vốn tri thức chuyên môn (kể cả tri thức về phương pháp) là 10 thì mới dạy cho học sinh chỉ có vốn tri thức 1 hoặc 2 hay 3 được. Nếu tri thức của học sinh là 3 và tri thức của thầy cũng chỉ là 3 “bình thông” nhau thì không thể diễn ra hiện tượng dạy và học. Vì vậy, đối với người giáo viên dạy văn phải có vốn tri thức giỏi và không ngừng tìm tòi, đổi mới phương pháp để hiểu và vận dụng lý thuyết tiếp nhận văn học vào việc nâng cao chất lượng dạy - học. Người thầy dạy văn phải hiểu biết - khám phá - sáng tạo để gọi ra nhiều cách cho sự tiếp nhận đáng khích lệ của học sinh, sinh viên.

Muốn cho học sinh có được tính tích cực, chủ động, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo thì trước hết người thầy phải tích cực, chủ động trong việc tìm tòi, đổi mới phương pháp. Không thể dùng hàng trăm câu hỏi hay hàng chục tấm hình trong một tiết dạy - học văn để phát huy tính tích cực tiếp nhận văn học của học sinh. Nếu dùng hàng chục hay hàng trăm câu hỏi trong một tiết dạy văn dù câu hỏi hay đến bao nhiêu sẽ làm cho tác phẩm bị cắt xẻ, phá nát chính thể tác phẩm. Nếu dùng hình ảnh quá nhiều trong một tiết dạy văn thì dễ gây cảm giác nhàm chán bởi trực quan của dạy- học văn chủ yếu bằng lời chứ không phải bằng hình họa. Điều quan trọng là phải đổi mới phương pháp nhằm tạo được *sức gọi* lớn. Các môn học khác, thầy dạy chỉ cần *gọi hiểu*, riêng môn văn, bên cạnh việc *gọi hiểu*, thầy dạy còn phải *gọi cảm* để cho học sinh *cảm nhận, tiếp nhận cái hay - cái đẹp của văn chương*. Từ đó khơi dậy trong lòng học sinh những tình

cảm trong sáng, những khát vọng cao đẹp, những ước mơ chân chính. Như vậy, tiếp nhận văn học không đồng nghĩa hoàn toàn với sự thu nhận, sự nắm bắt, sự dung nạp thường mà nó là sự tiếp nhận bằng cả những rung cảm, khoái cảm thẩm mỹ để thưởng thức một cách chủ động và tự giác nhất của chủ thể tiếp nhận.

Mỹ học tiếp nhận đã khám phá ra hai quy luật: Quy luật tiếp nhận không đồng đều về một tác phẩm do **tâm đón nhận khác nhau** của người đọc. Quy luật tồn tại của những **kiệt tác** do những **khoảng cách thẩm mỹ**.

Tiếp nhận văn học diễn ra như là một HOẠT ĐỘNG CỦA CẢM THỤ VÀ TRÍ TUỆ để **“chiếm lĩnh”** chinh thể tác phẩm trong tính toàn vẹn của nó. Nhưng chinh thể không phải là cái chung chung, trừu tượng. Chinh thể được tạo nên bởi hệ thống. Hệ thống được tạo nên bởi các yếu tố. Nên việc tiếp nhận văn học không thể bỏ qua MỐI QUAN HỆ giữa các yếu tố với chinh thể tác phẩm. Tác phẩm văn học luôn có sự QUY TỤ CỦA NHIỀU MỐI QUAN HỆ (quan hệ giữa chủ thể sáng tạo với chủ thể tiếp nhận, cái riêng và cái chung; cái cụ thể với cái khái quát, cảm xúc với lý trí, thực tại với ước mơ,...). Cái hay, cái đẹp của chinh thể tác phẩm văn chương được tạo nên bằng cái hay, cái đẹp của những yếu tố trong tác phẩm. Có khi một từ, một chữ cũng làm nên vẻ đẹp của một bài thơ:

“*Hướng về anh MỘT phương*”

(“*Sóng*” của Xuân Quỳnh)

Tuy số từ “MỘT” không được tạo dựng bằng phép **“thôi- xao”**, nên không phải là “nhân tự”- điểm sáng thẩm mỹ hay từ **“đắc địa”**, nhưng nó lại gợi được sự khám phá, sự phát hiện cho người tiếp nhận: số từ **“một”** như cái đinh **“đóng”** vào câu thơ, như cái neo để neo chặt chiếc **“thuyền”** chở đầy tình yêu và nỗi nhớ trên bên bờ của sự thủy chung.

Một câu thơ của Hoàng Cầm cũng đem đến cho người đọc một sự tiếp nhận đầy sáng tạo:

“*Sông Đuống trôi đi*”

(“*Bên kia sông Đuống*” của Hoàng Cầm)

Câu thơ chỉ vắn vắn có bốn tiếng, rất NGẮN; nhưng nó lại diễn tả được một dòng sông rất DÀI. Đó là dòng sông chảy dài trong niềm hoài niệm của nhà thơ khi hướng lòng mình về quê hương. Nếu nhà thơ viết: **“Sông Đuống đổ vào sông Hồng rồi chảy ra cửa Ba Lạt”** chẳng hạn thì câu thơ DÀI mà dòng sông lại rất NGẮN bởi sông Đuống có điểm hợp lưu. Còn **“Sông Đuống trôi đi”** thì dài lắm bởi không có điểm **“gặp”** của dòng sông **“trôi đi”**. Mặt khác, câu thơ còn làm hiện lên hình ảnh của dòng sông Đuống ÊM ĐỀM- PHẪNG LẶNG- HIỀN HÒA chảy theo nhịp thán ngày trong quá khứ thanh bình của quê hương.

Trong truyện ngắn **“Đôi mắt”** (1948), nhà văn Nam Cao (1915-1951) đã tạo dựng nhiều chi tiết nghệ thuật đặc sắc. Có chi tiết nghệ thuật được gắn ngay vào, gài ngay vào ngôn ngữ của nhân vật. Tác giả để cho nhân vật nhà văn Hoàng nói về bao cái xấu của người nông dân kháng chiến ở vùng quê mà cả gia đình nhân vật nhà văn Hoàng tản cư về sống ngay nơi ấy. Một trong những cái xấu của người nông dân mà nhân vật Hoàng vạch ra cho nhân vật nhà văn Độ thấy: **“ Anh tính có đời nào anh ruột tản cư về nhà em mà đến lúc vợ đẻ, em bắt ra một cái lều ngoài vườn mà đẻ”**. Nói câu ấy, chứng tỏ nhân vật Hoàng chê bai, phê phán, dè bieu, chỉ trích người em là: nông dân còn mê tín, lạc hậu, thủ cựu, CŨ KỸ. Muốn phê phán người khác CŨ KỸ thì bản thân phải có **“đôi mắt”** MỚI. Vậy mà **“Đôi mắt”** của nhân vật nhà văn Hoàng rất CŨ KỸ lại phê phán người nông dân kháng chiến là CŨ KỸ thì chẳng khác gì **“Chuột chù chê khi rằng hôi- khi mới trả lời: Cả**

họ mày thơm” (ca dao) hay “*Lươn ngắn lại chệch dài- thồn bơn méo miệng chệch trai lếch mồm*”. Từ đó, tiếng cười châm biếm rất kín đáo và sâu của Nam Cao mới hé lộ. Chất uymua nhẹ nhàng mà thâm thúy. Ngay việc nhà văn Nam Cao để cho nhân vật nhà văn Hoàng NÓI NHIỀU cũng tiềm ẩn chất uymua. Để nhân vật nhà văn Hoàng nói nhiều, Nam Cao đã khắc họa khá nổi bật chân dung của một loại - một dạng nhà văn “*mồm miệng thay chân tay*”- “*nhàn cư vi bất thiện*” chỉ biết nói mà không biết làm. Chất uymua kín đáo, sâu cay ở nghịch lý này: nhân vật Hoàng mang danh là một nhà văn, được nhân vật nhà văn Độ giới thiệu rằng: Hoàng là nhà văn viết từ trước cách mạng tháng Tám- 1945. Đã là nhà văn thì phải VIẾT, VIẾT, VIẾT! Không có một nhà văn nào là nhà văn NÓI cả! Tiếng cười trong sáng tạo nghệ thuật của nhà văn thật sự có tài Nam Cao rất thâm thúy, ý nhị. Tiếp nhận nhiều tác phẩm của Nam Cao, không thể bỏ qua các yếu tố nghệ thuật lắng đọng chất uymua rất sâu kín và thâm thúy này.

Mỹ học tiếp nhận cần phải được tiếp nhận và vận dụng một cách sáng tạo trong nghiên cứu cũng như dạy-học văn chương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hans Robert Jauss, Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học. Người dịch: Trương Đăng Dung. Tạp chí văn học nước ngoài số 1- 2002
- Manfred Nauman . Song đề của mỹ học tiếp nhận. Người dịch: Huỳnh Vân. Tạp chí văn học số 4- 1978
- Nguyễn Thanh Hùng . Hiểu văn- dạy văn, Nxb Giáo dục Hà Nội. 2000.
- Nguyễn Thanh Hùng. Đọc và tiếp nhận văn học, Nxb Giáo dục Hà Nội.2002.
- Nguyễn Văn Dân. Nghiên cứu văn học- lý luận và ứng dụng, Nxb Giáo dục Hà Nội. 1999
- Nhiều tác giả . Văn học nghệ thuật và sự tiếp nhận. Viện Thông tin khoa học xã hội.1997